TÒA ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN LONG THÀNH** **TỈNH ĐỒNG NAI**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 37/2021/HS-ST.
Ngày: 10-3-2021.

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN LONG THÀNH, TỈNH ĐỒNG NAI

- ***Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:***

Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Thanh Hà

Các Hội thẩm nhân dân: + Ông Lưu Đức Chung.

+ Bà Lý Thị Bạch Tuyết.

- ***Thư ký phiên tòa*:** Bà Đặng Thị Ngọc Tình - Cán bộ Tòa án nhân dân huyện Long Thành.

- ***Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Long Thành tham gia phiên tòa***: Ông Nguyễn Văn Đồng - Kiểm sát viên.

Ngày 10 tháng 3 năm 2021, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Long Thành xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số: 08/2021/TLST-HS ngày 06 tháng 01 năm 2021 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 35/2021/QĐXXST-HS ngày 24 tháng 02 năm 2021 đối với bị cáo:

Bị cáo: Nguyễn Thành Đ, sinh năm 2000, tại Hà Nam, tên gọi khác: không; Nơi đăng ký thường trú: Thôn V, xã LC, huyện TL, tỉnh Hà Nam; Nơi tạm trú: Khu phố L Đ 1, phường TP, TP. BH, tỉnh Đồng Nai; Nghề nghiệp: không; Trình độ học vấn: 07/12; Dân tộc: Kinh; Giới tính: Nam; Tôn giáo: không; Quốc tịch: Việt Nam; con ông Nguyễn Địch D, sinh năm 1948 và bà Nguyễn Thị L, 1970; bị cáo là con thứ hai trong gia đình 02 chị em và chưa có vợ con; Tiền án: không; Tiền sự: không; Nhân thân: Ngày 08/6/2020, bị Cơ quan cảnh sát điều tra Công an huyện Thống Nhất, tỉnh Đồng Nai, khởi tố về tội "Lạm dụng tín nhiệm chiếm đoạt tài sản". Bị cáo bị tạm giam tại nhà tạm giữ Công an huyện Thống Nhất từ ngày 03/8/2020 đến nay (Có mặt).

+ *Bị hại*: Anh Nguyễn Trung C, sinh năm: 1992 (Vắng mặt)

Địa chỉ: Ấp SH, xã VT, huyện NT, tỉnh Đồng Nai.

- *Người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan*:

+ Anh Lương Đức H, sinh năm: 1998. (Có mặt)

Địa chỉ: Tổ 11, khu CX, thị trấn LT, huyện LT, tỉnh Đồng Nai.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Nguyễn Thành Đ và Nguyễn Trung C là bạn với nhau, lúc 22 giờ ngày 24/6/2020 Đ và C đến nhà nghỉ "Phương Long" thuộc khu CX, thị trấn LT, huyện LT thuê phòng nghỉ. Đến khoảng 13 giờ ngày 25/6/2020 C điều khiển xe mô tô biển số 60C2 – 751.92 của C chở Đ đến tiệm cầm đồ ở khu vực huyện Nhơn Trạch thế chấp Giấy đăng ký xe mô tô 60C2 – 751.92 và chứng minh nhân dân của C với số tiền 1.000.000 đồng để mua đồ ăn và trả tiền thuê nhà nghỉ, đến 18 giờ cùng ngày C đưa chìa khóa xe và cho Đ 300.000 đồng để Đ đi lấy đồ giùm C tại Cổng 11 thuộc thành phố Biên Hòa. Đến ngày 26/6/2020, Đ sử dụng xe của C đi Vũng tàu chơi với bạn, trên đường đi Đ ghé vào tiệm cầm đồ ở Nhơn Trạch chuộc lại Giấy đăng ký xe và chứng minh nhân dân của C. Đến 13 giờ ngày 27/6/2020 Đ về nhà nghỉ gặp C, lúc này Đ vẫn còn giữ chìa khóa xe, Đ nói với C là Đ sử dụng xe để đi mua thức ăn, trong lúc đi mua thức ăn do đang giữ giấy tờ xe và chứng minh nhân dân của C nên Đ nảy sinh ý định chiếm đoạt xe, Đ điều khiển xe đến tiệm cầm đồ "Hoàng Phát" ở khu CX, thị trấn LT, huyện LT cầm xe mô tô biển số 60C2 – 751.92 của C lấy số tiền 25.000.000 đồng. Sau khi cầm xe, Đ quay lại nhà nghỉ trả tiền phòng và bỏ đi, C có điện thoại hỏi Đ xe đâu, Đ có nói với C đưa xe cho một người bạn mượn. Từ ngày 30/6/2020, C không liên lạc được với Đ. Sau đó thông qua bạn bè C biết được Đ cầm xe của C cho tiệm cầm đồ "Hoàng Phát", C báo với anh Lương Đức H chủ tiệm cầm đồ là xe Đ cầm là của C và nhờ anh Hoàng điện thoại cho Đ báo có người muốn mua xe yêu cầu Đ xuống để bán xe. Đến ngày 05/7/2020, Đ quay lại tiệm cầm đồ "Hoàng Phát" mục đích là bán chiếc xe trên thì bị anh C bắt giữ Đ giao Công an thị trấn Long Thành. Đối với số tiền cầm xe của C, Đ sử dụng hết vào việc tiêu xài cá nhân.

Tại bản kết luận định giá tài sản tố tụng hình sự số 65/KL.ĐGTSTT ngày 31/8/2020 của Hội đồng định giá tố tụng hình sự huyện Long Thành kết luận: 01 xe mô tô biển số số 60C2 – 751.92 có trị giá 35.000.000 đồng.

Tại bản cáo trạng số 12/CT-VKSLT ngày 28/12/2020, Viện kiểm sát nhân dân huyện Long Thành đã truy tố bị cáo Nguyễn Thành Đ về tội "Lạm dụng tín nhiệm chiếm đoạt tài sản" theo khoản 1 Điều 175 Bộ luật Hình sự.

Tại phiên tòa, Kiểm sát viên giữ nguyên quan điểm truy tố và đề nghị áp dụng khoản 1 Điều 175, điểm s khoản 1 Điều 51, Điều 38 Bộ luật Hình sự, đề nghị xử phạt bị cáo Nguyễn Thành Đ từ 18 tháng đến 24 tháng tù giam.

Vật chứng vụ án: 01 xe mô tô biển số 60C2 – 751.92 đã được thu hồi trả lại cho bị hại.

Về trách nhiệm dân sự: Anh Lương Đức H chủ tiệm cầm đồ "Hoàng Phát" yêu cầu bị cáo Nguyễn Thành Đ bồi thường số tiền 25.000.000 đồng. Bị cáo đồng ý nên đề nghị Hội đồng xét xử ghi nhận.

Tại phiên Tòa bị cáo không phát biểu tranh luận. Bị cáo nói lời nói sau cùng đề nghị Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ mức hình phạt cho bị cáo.

Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo đã khai nhận hành vi phạm tội của mình như đã nêu trên.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về tố tụng: Bị hại anh Nguyễn Trung C đã được Tòa án tống Đ hợp lệ để tham gia phiên tòa nhưng vắng mặt và có đơn yêu cầu xét xử vắng mặt, lời khai của bị hại đã có đầy đủ trong hồ sơ vụ án. Căn cứ Điều 292 của Bộ luật Tố tụng hình sự Hội đồng xét xử quyết định xét xử vắng mặt bị hại.

[2] Về chứng cứ xác định có tội: Quá trình điều tra và tại phiên tòa bị cáo đã khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội, lời khai nhận tội của bị cáo phù hợp với lời khai của bị hại và các tài liệu đã thu thập được tại hồ sơ vụ án. Thể hiện: Nguyễn Thành Đ là bạn ngoài xã hội với anh Nguyễn Trung C. Lúc 13 giờ ngày 27/6/2020, khu CX, thị trấn LT, huyện LT, Nguyễn Thành Đ có hành vi lạm dụng tín nhiệm chiếm đoạt 01 xe mô tô biển số 60C2 – 751.92 của anh Nguyễn Trung C đem cầm cho tiệm cầm đồ "Hoàng Phát" do anh Lương Đức H chủ tiệm để lấy số tiền 25.000.000 đồng tiêu xài cá nhân.

Tại bản kết luận định giá tài sản số 65/KL.ĐGTSTT ngày 31/8/2020 của Hội đồng định giá tố tụng hình sự huyện Long Thành kết luận: Giá trị tài sản bị cáo chiếm đoạt là: 35.000.000 đồng.

Vì vậy, hành vi trên của bị cáo Nguyễn Thành Đ đã cấu thành tội "Lạm dụng tín nhiệm chiếm đoạt tài sản" được quy định tại khoản 1 Điều 175 Bộ luật Hình sự như Viện kiểm sát truy tố là có căn cứ và đúng quy định pháp luật.

[3] Về tính chất, mức độ nghiêm trọng của hành vi phạm tội: Xét hành vi phạm tội của bị cáo đã trực tiếp xâm phạm đến quyền sở hữu hợp pháp về tài sản của công dân, tổ chức được pháp luật bảo vệ, gây mất trật tự trị an tại địa phương. Khi thực hiện hành vi phạm tội, bị cáo là người có đầy đủ năng lực trách nhiệm hình sự và biết được việc xâm phạm vào quyền sở hữu đối với tài sản của người khác, xâm phạm trật tự an toàn công cộng là vi phạm pháp luật, nhưng với ý thức coi thường pháp luật, lười lao động, để có tiền tiêu xài cho cá nhân nên bị cáo đã thực hiện hành vi Lạm dụng tín nhiệm chiếm đoạt tài sản như đã nêu trên. Bị cáo có nhân thân xấu, bị Tòa án nhân dân huyện Thống Nhất, tỉnh Đồng Nai xử phạt 08 tháng tù về tội Lạm dụng tín nhiệm chiếm đoạt tài sản. Vì vậy, Hội đồng xét xử xét thấy cần xử phạt bị cáo mức hình phạt nghiêm tương xứng với tính chất, mức độ, hành vi phạm tội mà bị cáo gây ra. Xét cần tiếp tục cách ly bị cáo ra khỏi đời sống xã hội một thời gian để đảm bảo tính nghiêm minh của pháp luật.

Ngoài ra hiện bị cáo Đ đang chấp hành hình phạt 08 (tám) tháng tù giam về tội "Lạm dụng tín nhiệm chiếm Đ tài sản" theo bản án số 34/2021/HS-ST ngày 19/01/2021

của Tòa án nhân dân huyện Thống Nhất, tỉnh Đồng Nai. Vì vậy, sau khi quyết định hình phạt đối với bị cáo về hành vi phạt tội nêu trên. Hội đồng xét xử xem xét tổng hợp mức hình phạt mới với mức hình phạt của bản án số 34/2021/HS-ST ngày 19/01/2021, buộc bị cáo chấp hành hình phạt chung của hai bản án theo quy định tại Điều 55 và Điều 56 Bộ luật Tố tụng hình sự.

[4] Về tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự đối với bị cáo:

Bị cáo không có tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự. Tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Xét bị cáo có thái độ thành khẩn khai báo và ăn năn hối cải về hành vi phạm tội được quy định tại điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự. Vì vậy, Hội đồng xét xử có xem xét giảm nhẹ một phần trách nhiệm hình sự đối với bị cáo khi lượng hình.

[5] Vật chứng vụ án: 01 xe mô tô biển số 60C2 – 751.92 đã được thu hồi trả lại cho bị hại.

[6] Về trách nhiệm dân sự: Bị hại đã nhận lại được tài sản không yêu cầu bồi thường nên không xem xét.

Tại phiên tòa, người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan anh Lương Đức H yêu cầu bị cáo bồi thường số tiền 25.000.000 đồng, bị cáo đồng ý. Xét thấy, ý kiến của bị cáo và người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan là tự nguyện, phù hợp với Điều 48 Bộ luật Hình sự, Điều 584 và Điều 589 Bộ luật dân sự nên Hội đồng xét xử ghi nhận.

[7] Về tính hợp pháp của các hành vi, quyết định tố tụng: Hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Long Thành, Điều tra viên; Viện kiểm sát nhân dân huyện Long Thành, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đều hợp pháp, đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục được quy định trong Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra, truy tố và tại phiên tòa, các bị cáo không có khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng.

[8] Về án phí: Bị cáo phải chịu 200.000 đồng án phí Hình sự sơ thẩm và 1.250.000 đồng (25.000.000 đ x 5%) án phí dân sự sơ thẩm đối với số tiền 25.000.000 đồng bồi thường lại cho anh Lương Đức H.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ khoản 1 Điều 175; điểm s khoản 1 Điều 51, Điều 38, Điều 55 và Điều 56, Bộ luật Hình sự năm 2015 sửa đổi, bổ sung năm 2017; Điều 357, khoản 2 Điều 468, Điều 584, Điều 589 Bộ luật dân sự;

Căn cứ Điều 136, 292 và Điều 333 Bộ luật Tố tụng hình sự; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

1. Tuyên bố: Bị cáo Nguyễn Thành Đ phạm tội "Lạm dụng tín nhiệm chiếm đoạt tài sản".

- Xử phạt bị cáo **Nguyễn Thành Đ** 01 (một) năm 06 (sáu) tháng tù.

Tổng hợp hình phạt 08 tháng tù của bản án số 34/2021/HS-ST ngày 19/01/2021 của Tòa án nhân dân huyện Thống Nhất, tỉnh Đồng Nai buộc bị cáo Nguyễn Thành Đ chấp hành hình phạt chung của hai bản án là 02 (hai) năm 02 (hai) tháng tù**.**Thời hạn tù tính từ ngày 03/8/2020.

2. Về trách nhiệm dân sự: Bị cáo Nguyễn Thành Đ phải bồi thường cho người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan anh Lương Đức H số tiền 25.000.000 đồng (Hai mươi lăm triệu đồng).

Kể từ ngày bản án có hiệu lực pháp luật, người được thi hành án nộp đơn yêu cầu thi hành án, nếu người phải thi hành án chưa thanh toán xong số tiền phải thi hành thì còn phải chịu khoản tiền lãi theo quy định tại khoản 2 Điều 357 và khoản 2 Điều 468 Bộ luật dân sự, tương ứng với số tiền và thời gian chậm trả tại thời điểm thi hành án.

Trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6,7 và 9 Luật Thi hành án Dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án Dân sự.

3. Về án phí*:* Bị cáo Nguyễn Thành Đ phải chịu 200.000 đồng án phí Hình sự sơ thẩm và 1.250.000 đồng án phí dân sự sơ thẩm.

4. Về quyền kháng cáo: Bị cáo, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan có quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Bị hại có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tống Đ hợp lệ bản án.

***Nơi nhận*:**
- TAND tỉnh Đồng Nai (1);
- VKSND tỉnh Đồng Nai (1);
- VKSND H. Long Thành (1);
- Công an H. Long Thành (3);
- Chi cục THADS H. Long Thành (1);
- Bị cáo (1);
- Bị hại (1);
- Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan;
- Lưu (5).

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa

Nguyễn Thị Thanh Hà